

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân - Giáo viên, cán bộ hưu trí Phường 12, Quận 8.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ - Cán bộ hưu trí Phường 2, Quận 8.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Âu Gia M; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/3/2002; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20/11/2019) là 17 tuổi 07 tháng 13 ngày; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 77/17 Đường B, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Âu I và bà Lê Uyên U; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay. (có mặt)

2. Võ Minh A; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/5/2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20/11/2019) là 16 tuổi 06 tháng 12 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 404/8 Đường Q, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 8/12; con ông Võ Văn J và bà Lâm Thị Cẩm Y; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay. (có mặt)

3. Phạm Khánh H; giới tính: Nam; sinh ngày: 23/02/2004; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20/11/2019) là 15 tuổi 8 tháng 29 ngày; sinh tại: Bình Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 900/16 Đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 156/2/8 đường TT, Khu phố 4A, phường BT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Không; học vấn: 8/12; con ông Phạm Khánh F và bà Nguyễn Thạch O; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh A:* Bà Lâm Thị Cẩm Y; sinh năm: 1971; nơi cư trú: 404/8 Đường Q, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ của bị cáo A). (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Khánh H:* Bà Nguyễn Thạch O; sinh năm: 1982; nơi cư trú: 900/16 Đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ của bị cáo H). (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Âu Gia M, Võ Minh A:* Ông Trang Sĩ X – Luật sư Công ty Luật hợp danh Thiên Lộc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh H:* Bà Phan Thị Ngọc X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Em Hồ Nguyễn Tuấn K; sinh ngày: 11/8/2004; nơi cư trú: 1082 lầu 4 Đường V, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em K: Ông Hồ Thế N2; sinh năm: 1979; nơi cư trú: 1082 lầu 4 Đường V, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Em Trần Phú P; sinh ngày: 20/11/2004; nơi cư trú: 5/1C Đường L, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em P: Bà Nguyễn Hồng L2; sinh năm: 1976; nơi cư trú: 5/1C Đường L, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lâm Thị Cẩm Y; sinh năm: 1971; nơi cư trú: 404/8 Đường Q, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/11/2019, Phạm Khánh H, Võ Minh A và Âu Gia M cùng nhau uống cà phê ở một quán ven đường Đường Q, Phường N, Quận N. A và M rủ H tìm đối tượng là bạn học con nhà giàu để cướp tài sản và H đồng ý.

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 20/11/2019, H, A và M cùng nhau uống cà phê tại một quán ven đường Đường Đ, Phường S, Quận N. H cho A, M biết là có Hồ Nguyễn Tuấn K (sinh ngày 11/8/2004) là con nhà giàu nên cả ba bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của K. H có trách nhiệm hẹn K ra nơi vắng, M và A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 23 giờ 10 phút ngày 20/11/2019, H dùng điện thoại gọi cho K hẹn gặp K tại đầu hẻm số 81 đường Đường V, Phường N, Quận N để trả nợ số tiền 600.000 đồng mà H đã vay của K trước đó. K đồng ý rồi cùng bạn là Trần Phú P (sinh ngày 20/11/2004) điều khiển xe mô tô biển số 59KA-026.51 đến điểm hẹn. H điều khiển xe mô tô biển số 59L1-9918, còn A điều khiển xe mô tô biển số 51M4-2669 chở M đi theo H cách H một khoảng. Khi gặp nhau, H nói Trần Phú P đi theo xe của H. Khi cả hai đi đến trước số 415 Đường B, phường G, Quận T, H giả vờ mượn điện thoại của K (loại Iphone 6S Plus 128Gb) để gọi điện thoại nói người mang tiền đến trả cho K. K đồng ý và giao điện thoại cho H mượn. Đúng lúc này, A điều khiển xe mô tô chở M tông thẳng vào xe mô tô của A đang dừng khiến A bị ngã. M xông đến dùng tay và mũ bảo hiểm đánh vào đầu A đồng thời chiếm đoạt 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Jinpaidi của A. A thì dùng tay đánh K ngã xuống đất và chiếm đoạt 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Deerandi của K. Tiếp đó, A giả vờ đánh H và cướp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 128Gb (H mượn của K) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của H đang cầm trên tay. A đưa chiếc túi xách vừa chiếm đoạt được của K cho M giữ và A cất chiếc điện thoại chiếm đoạt của H trong người, sau đó A điều khiển xe mô tô chở M về nhà A tại số 404/8 Đường Q, Phường N, Quận N. Trên đường đi, A làm rơi mất chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được. Khi đến nhà A, M đưa hết số tài sản trên cho A rồi M đi bộ về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, K và A đã đến Công an Phường 9, Quận 8 trình báo. Công an Phường 9, Quận 8 đã mời H, A và M lên trụ sở làm việc. Tại đây, các đối tượng H, A, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và giao nộp vật chứng gồm: 01 túi xách làm bằng vải màu đen nhãn hiệu Deerandi bên trong có 01 pin sạc dự phòng không rõ nhãn hiệu màu trắng, 01 dây cáp sạc điện thoại không rõ hiệu màu trắng; 01 túi xách làm bằng vải màu đen nhãn hiệu Jinpaidi bên trong có 4.150.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh dương.

Ngày 17/01/2020, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá tài sản xác định giá trị của số tài sản mà Võ Minh A, Âu Gia M và Phạm Khánh H cướp được là: 01 túi xách nhãn hiệu Jinpaiddi trị giá 80.000 đồng, bên trong có 4.150.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo Reno 2F màu xanh dương trị giá 7.790.000 đồng; 01 túi xách vải màu đen nhãn hiệu Deerandi trị giá 80.000 đồng, bên trong có 01 pin sạc dự phòng màu trắng trị giá 100.000 đồng, 01 dây cáp sạc điện thoại màu trắng có giá 50.000 đồng, tổng tài sản bị chiếm đoạt là 12.250.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 128Gb và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei (không rõ đời sản phẩm) do không có cơ sở định giá nên không thể xác định giá trị của các tài sản này.

Quá trình điều tra, đại diện gia đình Võ Minh A, Âu Gia M và Phạm Khánh H đã bồi thường thiệt hại cho Hồ Nguyễn Tuấn K và Trần Phú P. Các bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, đồng thời từ chối giám định thương tích.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại.

01 xe mô tô biển số 51M4-2669 do chị Nguyễn Thị M2 đứng tên đăng ký xe. Năm 2015, chị M2 bán xe trên cho bà Lâm Thị Cẩm Y nhưng không làm thủ tục sang tên. A dùng xe đi cướp tài sản bà Y không biết nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không thu giữ chiếc xe này.

01 xe mô tô biển số 59L1-9918 tại Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 8 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. H cho biết xe H mượn của một người tên Hòa (không rõ lai lịch). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong, H đã trả xe lại cho Hòa nên Công an Quận 8 không tiến hành thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 22/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Âu Gia M, Võ Minh A và Phạm Khánh H về tội “Cướp tài sản” theo các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt:

Bị cáo Âu Gia M từ 04 năm đến 05 năm tù

Bị cáo Võ Minh A từ 04 năm đến 05 năm tù.

Theo các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các điều 54, 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Khánh H từ 03 năm đến 04 năm tù theo các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho các bị cáo Âu Gia M, Võ Minh A trình bày: Đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đồng phạm có tính tổ chức của các bị cáo. Các bị cáo chỉ thỏa thuận chiếm đoạt tài sản của K, không phân công cụ thể vai trò của từng bị cáo, không thỏa thuận việc phân chia tài sản chiếm đoạt được như thế nào. Do đó, hành vi của các bị cáo chỉ đồng phạm mang tính giản đơn không có tổ chức. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo theo tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh H trình bày: Đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đồng phạm có tính tổ chức của các bị cáo mà luật sư Xê vừa trình bày. Bị cáo H không biết các bị cáo M, A dùng nón bảo hiểm, xe mô tô làm công cụ để cướp tài sản nên H không phải chịu tình tiết định khung là dùng phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, tội phạm và hình phạt của H được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo H mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào ngày 20/11/2019, Phạm Khánh H, Võ Minh A và Âu Gia M thỏa thuận hẹn em Hồ Nguyễn Tuấn K ra để nhằm chiếm đoạt tài sản của K. H sẽ hẹn K và dẫn K đến nơi vắng người, M và A sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau đó, H đã hẹn K ra để trả nợ cho K, K đồng ý và đi chung với

em Trần Phú P. Khi gặp K thì H nói K đi theo H, khi đến trước số 415 Đường B, phường G, Quận T, H giả vờ mượn điện thoại của K để gọi người mang tiền ra trả cho K. Khi đó, A điều khiển xe mô tô chở M tông vào xe của A, M nhảy xuống dùng nón bảo hiểm đánh A để chiếm đoạt tài sản của A, A dùng tay đánh K để chiếm đoạt tài sản của K và A giả vờ đánh H để chiếm đoạt tài sản của H. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 12.250.000 đồng.

[2.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 không có cơ sở định giá nên Hội đồng xét xử không có cơ sở tính vào giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

[2.2] Xét thấy, M, A và H đã thỏa thuận cùng chiếm đoạt tài sản của K. M, A đã có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của K và A. Hành vi của M, A và H đã phạm tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, M và A đã rủ H tìm bạn học là con nhà giàu để chiếm đoạt tài sản. H nói có biết K và cả ba lên kế hoạch chiếm đoạt tài sản của K. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có sự thỏa thuận, tính toán từ trước, xác định được đối tượng để chiếm đoạt tài sản và lên kế hoạch thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo là đồng phạm có tính tổ chức. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của 02 người bào chữa cho rằng hành vi của các bị cáo không có tính tổ chức.

[2.4] Các bị cáo M, A dùng nón bảo hiểm, xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội đây là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo H không biết trước việc M, A dùng phương tiện nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản nhưng khi M và A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì H có mặt và không ngăn cản nên H cũng đồng phạm với các bị cáo A, M với tình tiết dùng phương tiện nguy hiểm để phạm tội. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa của bị cáo H cho rằng không áp dụng tình tiết dùng phương tiện nguy hiểm phạm tội đối với bị cáo H.

[2.5] Bị hại là em Hồ Nguyễn Tuấn K, em Trần Phú P đều dưới 16 tuổi nên hành vi của các bị cáo là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

[2.6] Như vậy, các bị cáo M, A và H phạm tội có tính tổ chức, sử dụng phương tiện nguy hiểm để phạm tội và bị hại dưới 16 tuổi nên tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo M, A đã rủ rê K là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Tuy các bị cáo lần đầu phạm tội nhưng đây không phải là trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M, A đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của các bị hại, việc các tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi là do quá trình điều tra Cơ quan Công an phát hiện và thu hồi lại, do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

[5] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại các tài sản bị thất lạc, là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Một số tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho các bị hại, các bị hại đã bãi nại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H cần áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo M, A phạm tội khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo M, A cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, các bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo M, A có một tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên các bị cáo M, A và H có hơn hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, mới lần đầu phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không chuẩn bị hung khí, không chiếm đoạt hết tất cả các tài sản của bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét thấy, các bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án:

[10.1] Các xe mô tô Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[10.2] Các tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả cho các bị hại nên không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Âu Gia M, Võ Minh A, Phạm Khánh H phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Âu Gia M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2019.

Căn cứ vào các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2019.

Căn cứ vào các điểm a, d, e khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 54, 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2019.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (3)
- Thi hành án hình sự; (9)
- Bị cáo; (3)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (30)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp